TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5- VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **121**/2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 24 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5- VĨNH LONG

Căn cứ các Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 119/2026/TLST-VDS ngày 02 tháng 02 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1992; CCCD 083092008891. Nơi cư trú: Số A khu phố A, phường P, tỉnh Vĩnh Long.

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1994; CCCD 083194002163. Nơi cư trú: Số A khu phố A, phường P, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T tự nguyện thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T chấm dứt kể từ ngày Tòa án ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn.

Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị T được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Ánh D, sinh ngày 05/3/2019. Ông Nguyễn Văn N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.600.000 (Ba triệu, sáu trăm nghìn) đồng, cấp dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở. Trong trường hợp có

yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức theo quy định của pháp luật Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[4] Lệ phí việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001977 ngày 27/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long và đã nộp xong.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T tự nguyện thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T chấm dứt kể từ ngày Tòa án ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn.

Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị T được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Ánh D, sinh ngày 05/3/2019. Ông Nguyễn Văn N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.600.000 (Ba triệu, sáu trăm nghìn) đồng, cấp dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức theo quy định của pháp luật Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

Lệ phí việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001977 ngày 27/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long và đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 5- Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Hương Mỹ, tỉnh Vĩnh Long;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, văn phòng

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Thị Phê